

Số: 325/2021/CV-BSGSL

Tp Vinh, ngày 12 tháng 10 năm 2021

V/v: Giải trình lợi nhuận BCTC quý 3 năm 2021 thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm trước.

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên công ty: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Sông Lam

Địa chỉ: Khối 1, xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

Mã số thuế: 2900783332

Người đại diện: Võ Hải Thanh

Chức vụ: Giám đốc

Căn cứ thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức quy định giải trình nguyên nhân đối với trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Sông Lam giải trình Báo cáo tài chính quý 1 năm 2021 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Tăng (+) Giảm (-)	Tỷ lệ
1	2	3	4=2-3	5=4/3
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	175,992,950,857	213,278,719,169	(37,285,768,312)	-17%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01- 02)	175,992,950,857	213,278,719,169	(37,285,768,312)	-17%
4. Giá vốn hàng bán	161,100,703,067	187,784,634,403	(26,683,931,336)	-14%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ (20=10-11)	14,892,247,790	25,494,084,766	(10,601,836,976)	-42%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	662,769,380	1,442,985,651	(780,216,271)	-54%
7. Chi phí tài chính	-	1,265,122,917	(1,265,122,917)	-100%
8. Chi phí bán hàng	219,700,938	301,037,334	(81,336,396)	-27%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4,430,016,462	6,342,062,545	(1,912,046,083)	-30%



10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	10,905,299,770	19,028,847,621	(8,123,547,851)	43%
11. Thu nhập khác	270,220,962	13,608,102	256,612,860	1,886%
12. Chi phí khác	0	12,000,000	(12,000,000)	-100%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	270,220,962	1,608,102	268,612,860	1,6704%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	11,175,520,732	19,030,455,723	(7,854,934,991)	41%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2,177,515,747	3,166,124,397	(988,608,650)	-31%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	28,628,496	36,100,435	(7,471,939)	-21%
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	8,969,376,489	15,828,230,891	(6,858,854,402)	43%

Nguyên nhân kết quả kinh doanh quý 3 năm 2021 giảm so cùng kỳ là do:

- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ giảm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh giảm.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty về việc biến động lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính quý 3 năm 2021 kính gửi đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu VT.



Hoàng Lâm Hoà